

Số: *144* /KH-UBND

Quận Hai Bà Trưng, ngày 15 tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 trên địa bàn Quận Hai Bà Trưng năm học 2023 - 2024.

Thực hiện các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020; Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020; Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020; Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT). Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GDĐT;

Thực hiện các văn bản của UBND Thành phố: Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 455/UBND-KGVX ngày 22/02/2023 về việc công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 và lớp 10 THPT năm học 2023-2024; Công văn số 838/UBND-KGVX ngày 27/3/2023 về việc phối hợp rà soát thông tin cư trú trong công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024;

Trên cơ sở Công văn số 909/SGDĐT-QLT ngày 30/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023 - 2024;

Căn cứ tình hình thực tế của các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn quận, UBND Quận Hai Bà Trưng ban hành Kế hoạch công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023 - 2024 trên địa bàn quận như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS.

2. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và giao chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở các trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo 05 rõ: rõ tuyến tuyển sinh, rõ chỉ tiêu tuyển sinh, rõ thời gian tuyển sinh, rõ phương thức tuyển sinh và rõ trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số học sinh trái tuyến, giảm số học sinh/lớp. Đảm bảo quy mô trường lớp theo quy định (giảm số lớp đối với những trường có số lớp quá lớn), ổn định số lớp và số học sinh đảm bảo công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia theo kế hoạch của UBND quận. Tăng số học sinh được học 2 buổi/ngày; phấn đấu huy động ít nhất 50% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, 100% trẻ em độ tuổi mẫu giáo đi học; ít nhất 75% trẻ khuyết tật ở thể nhẹ trong độ tuổi mầm non được học hòa nhập; 100% trẻ 6 tuổi đủ sức khỏe được học lớp 1; 100% học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học được vào học lớp 6.

4. Các trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

5. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp. Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh trước các cấp có thẩm quyền.

B. NỘI DUNG:

I. TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG CÔNG LẬP

1. Tuyển sinh vào các trường mầm non, mẫu giáo:

a) Phương thức và đối tượng tuyển sinh:

- Về phương thức:

+ Tổ chức tuyển sinh trẻ 5 tuổi trước (đảm bảo phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi trên địa bàn quận) sau đó tiến hành tuyển sinh các lứa tuổi còn lại.

+ Tuyển sinh theo phương thức xét tuyển.

- Đối tượng: Trẻ lứa tuổi mầm non sinh sống trên địa bàn quận.

b) Độ tuổi tuyển sinh:

Nhà trẻ: 02 tuổi (sinh năm 2021), Mẫu giáo bé: 03 tuổi (sinh năm 2020)
Mẫu giáo nhỡ: 04 tuổi (sinh năm 2019), Mẫu giáo lớn: 05 tuổi (sinh năm 2018).

c) Hồ sơ xét tuyển:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (*theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.

* **Lưu ý:** Các trường mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

d) Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh: (đính kèm Phụ lục **PL1a_tktsMN**)

2. Tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6:

a) Phương thức và đối tượng tuyển sinh:

- Phương thức: Thực hiện xét tuyển; Tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến trên toàn thành phố.

- Địa bàn tuyển sinh: Theo tuyến tuyển sinh do UBND quận quy định cho các trường.

- Đối tượng:

Tuyển sinh vào lớp 6: những học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học.

b) Độ tuổi dự tuyển:

- Lớp 1:

+ Tuổi của trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi (*sinh năm 2017*).

+ Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.

- Lớp 6:

+ Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (*sinh năm 2012*).

+ Những trường hợp đặc biệt: Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học; học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

c) Hồ sơ dự tuyển:

- Lớp 1:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 1 (*theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

- Lớp 6:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 6 (*theo mẫu do trường tuyển sinh phát*

hành) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- + Bản chính học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;
- + Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;
- + Quyết định cho phép học vượt lớp (nếu có);
- + Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

d) Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh: (đính kèm Phụ lục **PL1b_tkts1** và Phụ lục **PL1c_tkts6**).

II. TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG NGOÀI CÔNG LẬP

- Không phân tuyến tuyển sinh đối với các trường ngoài công lập.
- Căn cứ vào cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giáo viên và tình hình thực tế của mỗi trường, nhà trường xây dựng phương thức tuyển sinh hợp lý theo đúng quy định, báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo để trình UBND quận phê duyệt và giao chỉ tiêu tuyển sinh cho trường.

- Các trường phải niêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của học sinh, cha mẹ học sinh trước khi làm thủ tục nhập học cho học sinh. Các trường tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

III. THỜI GIAN TUYỂN SINH

1. Các trường công lập:

1.1. Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến:

a) Cấp mã số học sinh:

Cấp Mã tuyển sinh¹: các trường mầm non, tiểu học, THCS phải hoàn thành việc cấp Mã tuyển sinh cho cha mẹ học sinh trước ngày 25/5/2023.

b) Thời gian:

- + Tuyển sinh vào lớp 1: từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 03/7/2023;
- + Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: từ ngày 04/7/2023 đến hết ngày 06/7/2023;
- + Tuyển sinh vào lớp 6: từ ngày 07/7/2023 đến hết ngày 09/7/2023.

1.2. Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp:

- Tuyển sinh theo tuyến tuyển sinh: Từ ngày 13/7/2023 đến hết ngày 18/7/2023.

¹ Mã tuyển sinh là Mã học sinh trên cơ sở dữ liệu Ngành (hoặc Số định danh cá nhân của học sinh) kèm mật khẩu trên cơ sở dữ liệu Ngành.

1.3. Các trường hợp lưu ý:

- Trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến 17 giờ 00 ngày 18/7/2023.

- Sau ngày 18/7/2023, những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo; căn cứ vào tình hình cụ thể của từng trường, phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo UBND quận cho phép trường được tuyển sinh bổ sung học sinh cho đủ chỉ tiêu từ ngày 21/7/2023 đến ngày 22/7/2023; riêng đối với các trường mầm non được tuyển sinh đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

- Trong thời gian tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của các trường tập hợp danh sách các học sinh dự tuyển năm học 2023-2024, đối chiếu với danh sách điều tra trẻ trên địa bàn (*Do công an phường cung cấp kèm theo mã định danh cá nhân*); căn cứ các minh chứng về thông tin cư trú (*Do CMHS chủ động cung cấp*), nếu học sinh nào cần phải xác minh thông tin cư trú, nhà trường lập danh sách (*theo mẫu M02 của Sở GD&ĐT*), phối hợp với công an phường trên địa bàn để rà soát, xác thực, sau khi có kết quả xác minh của Công an, đối với những trường hợp không hợp lệ, Hội đồng tuyển sinh của trường cần thông tin kịp thời cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh để cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh liên hệ, đăng ký dự tuyển tại trường phù hợp, đảm bảo đúng quy định.

- Các trường cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào hệ thống số điểm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2023.

2. Các trường ngoài công lập:

- Các trường ngoài công lập tuyển sinh ngay sau khi kết thúc năm học, cụ thể là bắt đầu từ ngày 26/5/2023 đến ngày 12/7/2023.

- Cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào phần mềm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2023.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

I. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận:

- Chỉ đạo tổ chức việc phối hợp giữa UBND 18 phường với các trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6. Rà soát danh sách tổ dân phố mới để đề nghị bổ sung, sửa đổi phục vụ phân tuyển tuyển sinh trên hệ thống phần mềm tuyển sinh; điều tra, thống kê số lượng, tham mưu UBND quận phân tuyển tuyển sinh hợp lý để huy động được số trẻ đến trường với tỷ lệ cao nhất, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở các trường trên địa bàn. Số liệu điều tra trong độ tuổi tuyển sinh của các trường

trên địa bàn phải được UBND và Công an phường xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác là cơ sở để phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu với UBND quận, huyện, thị xã trong công tác phân tuyến tuyển sinh.

- Tham mưu UBND quận xây dựng kế hoạch và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024, chỉ đạo công tác kiểm tra tuyển sinh theo quy định.

- Triển khai kế hoạch tuyển sinh, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường.

- Công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học, THCS trên cổng thông tin điện tử của Ngành và phối hợp UBND các phường tuyên truyền, công khai trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất 15 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị hồ sơ nhập học cho học sinh tại các trường trên địa bàn.

- Chỉ đạo các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng kế hoạch và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học, không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 1; kiểm soát chặt chẽ chỉ tiêu tuyển sinh, hạn chế việc tuyển sinh trái tuyến của các trường trên địa bàn, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao; đảm bảo số học sinh trên một lớp đúng quy định góp phần đẩy mạnh kế hoạch công nhận trường chuẩn quốc gia.

- Tiếp tục nghiên cứu, phối hợp với các phòng, ban, ngành và tham mưu với UBND quận về công tác luân chuyển cán bộ, giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học hiện đại để đảm bảo chất lượng, nâng cao chất lượng giáo dục các trường; tham mưu công tác phân tuyến, giao chỉ tiêu tuyển sinh của các trường, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở một số trường, đảm bảo khai thác hiệu quả cơ sở vật chất.

- Thành lập Tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024 trên địa bàn. Tiếp tục có biện pháp chỉ đạo các trường nhằm tăng cường tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến.

- Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về công tác tuyển sinh.

- Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội việc coi công tác tuyển sinh là căn cứ tiêu chuẩn để xem xét xếp loại thi đua của các trường.

2. Các trường mầm non, tiểu học, THCS thuộc quận:

- Chủ động phối hợp UBND phường và Công an các phường trong công

tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công và xác minh, làm rõ thông tin cư trú đối với những trường hợp phát sinh trong quá trình tuyển sinh; chủ động xây dựng kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2023-2024 của trường, báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo. Tham gia đầy đủ Hội nghị hướng dẫn về công tác tuyển sinh do Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức hướng dẫn.

- Thông báo công khai tại trường tuyển sinh do UBND quận quy định; chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện công khai đối với cơ Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (*công khai về cam kết chất lượng Giáo dục và Đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính*).

- Hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh tự kê khai các thông tin phục vụ cho công tác tuyển sinh, trong đó có thông tin về cư trú của học sinh (*gồm Số định danh cá nhân của học sinh, nơi thường trú, nơi ở hiện tại, ... theo mẫu M01 đính kèm Công văn này*); không yêu cầu phải cung cấp Giấy xác nhận thông tin cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân của học sinh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về công tác tuyển sinh trực tuyến và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID mức 2 để cung cấp thông tin về cư trú cho học sinh (*sử dụng VNeID của bố hoặc mẹ hoặc thành viên hộ gia đình có học sinh đăng ký tuyển sinh*).

- Tổ chức cấp Mã tuyển sinh cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh, hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật thông tin Mã tuyển sinh và mật khẩu; đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa sổ điểm điện tử với hồ sơ học sinh; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về Mã tuyển sinh và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định; tuyên truyền, hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh các bước đăng ký, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất; thành lập Tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến của trường. Tuyên truyền, hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và CMHS về tuyển sinh trực tuyến, phấn đấu tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 đạt trên 70%.

- Mỗi trường tham mưu đề xuất Hội đồng tuyển sinh trình phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định thành lập; thành phần Hội đồng tuyển sinh

gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng, Thư ký và một số Ủy viên. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng chỉ tiêu được giao.

- Tổ chức tuyển sinh:

+ Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, Số định danh cá nhân... trong Giấy khai sinh, Học bạ (đối với lớp 6). Nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh: “Đã kiểm tra khớp thông tin học sinh với bản chính hồ sơ tuyển sinh” sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng (Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh) ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao Giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng (Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh) nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

+ Trong thời gian tuyển sinh các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường.

+ Thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình tuyển sinh và hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

- Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường phân công các thành viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn thắc mắc, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

- Bảo mật thông tin cá nhân của các học sinh dự tuyển năm học 2023-2024 và thông tin các học sinh khác của nhà trường theo đúng quy định.

- Kết thúc tuyển sinh các trường lập danh sách học sinh đã tuyển thông qua hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến, báo cáo kết quả về phòng Giáo dục và Đào tạo.

3. Công an quận:

- Chỉ đạo Công an phường phối hợp với các cơ sở giáo dục rà soát, điều tra trẻ đến tuổi đi học mầm non, mẫu giáo, tiểu học; rà soát và hướng dẫn công dân thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Cư trú nếu xác định công dân cư trú thực tế nhưng chưa làm thủ tục cư trú hoặc có thông tin thay đổi thông tin cá nhân nhưng chưa cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Bố trí lực lượng, phân luồng giao thông, đảm bảo an ninh, an toàn trong công tác tuyển sinh năm học 2023-2024.

4. Ủy ban nhân dân 18 phường:

- Tuyên truyền, phổ biến kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2023-2024 đến toàn thể nhân dân trên địa bàn quận, đặc biệt quan tâm tuyên truyền, hướng

dẫn công tác tuyển sinh trực tuyến.

- Chỉ đạo công an phường, phân công cán bộ UBND phường chịu trách nhiệm trong công tác phối hợp điều tra, rà soát và xác nhận cư trú trên địa bàn phường theo quy định hiện hành và phối hợp với các cơ sở giáo dục đảm bảo an ninh, an toàn trong thời gian tuyển sinh.

II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO:

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Báo cáo kế hoạch, báo cáo nhanh, báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh về Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội và UBND quận theo lịch sau:

+ Ngày 18/5/2023: nộp Kế hoạch tuyển sinh năm học 2023-2024.

+ Ngày 20/7/2023: nộp Báo cáo nhanh về công tác tuyển sinh, đề xuất tuyển sinh bổ sung (nếu có).


+ Ngày 31/7/2023: nộp Báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.

- Báo cáo Ban Chỉ đạo quận về công tác tuyển sinh theo kế hoạch.


2. Các trường trên địa bàn quận:

- Thực hiện chế độ báo cáo ngày, báo cáo nhanh, báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh về phòng Giáo dục và Đào tạo quận theo quy định.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời (qua phòng Giáo dục và Đào tạo quận) để chỉ đạo, giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 trên địa bàn quận năm học 2023 - 2024. UBND quận yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị, Hiệu trưởng các trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học và THCS trên địa bàn quận nghiên cứu kỹ văn bản và tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc. 

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- TT Quận ủy;
- Chủ tịch UBND quận;
- PCT UBND quận Nguyễn Thị Thu Hiền;
- Công an quận;
- Phòng GD&ĐT, các phòng, ban liên quan;
- UBND 18 phường;
- Các trường MN, MG, TH, THCS thuộc quận;
- Lưu: VT, GDĐT. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thu Hiền

LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH

Vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024

(Kèm theo Kế hoạch số 144 /KH-UBND ngày 15 /5/2023 UBND quận Hai Bà Trưng)

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
Trước 20/4/2023	Phòng GDĐT	Hoàn thiện công tác điều tra cơ bản số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn.
Chậm nhất 26/4/2023	Trường MN, TH, THCS	Rà soát, hoàn thiện thông tin học sinh phục vụ tuyển sinh trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành (<i>Số định danh cá nhân của học sinh, họ tên, ngày sinh, nơi sinh, nơi cư trú...</i>).
		Hoàn thiện công tác điều tra cơ bản số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh.
Trước 10/5/2023	Trường MN, TH, THCS	Nộp phòng GDĐT Dự thảo Kế hoạch tuyển sinh năm học 2023-2024.
Trước 18/5/2023	Phòng GDĐT	Nộp Sở GDĐT kế hoạch tuyển sinh của UBND quận
22/5/2023	Trường MN, TH, THCS	Nộp phòng GDĐT kế hoạch tuyển sinh; Tờ trình thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường
24/5/2023	UBND quận	Hội nghị triển khai công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024.
Trước 25/5/2023	Trường MN, TH	Hoàn thành cấp Mã tuyển sinh cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh.
25/5/2023	Phòng GDĐT	Hoàn thành cập nhật phân tuyến và chỉ tiêu tuyển sinh của các trường trên địa bàn vào hệ thống tuyển sinh trực tuyến; tổ chức kiểm dò, in, ký xác nhận và nộp Sở Giáo dục và Đào tạo.
Từ 26/5 đến 12/7/2023	Trường ngoài công lập	Tổ chức tuyển sinh, đồng thời cập nhật trực tiếp hồ sơ học sinh lên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh.
Từ 10/6 đến 12/6/2023	Phòng GDĐT	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến (lần 1).
Trước 15/6/2023	Phòng GDĐT	Hoàn thiện cập nhật điều chỉnh phân tuyến, chỉ tiêu trong Hệ thống tuyển sinh (nếu có)
Từ 16/6 đến 18/6/2023	Sở GDĐT, phòng GDĐT, các trường, CMHS	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến toàn Thành phố (lần 2). Sở Giáo dục và Đào tạo đóng hệ thống tuyển sinh trực tuyến từ 19/6 đến 30/6 để chuẩn bị vận hành chính thức.
Từ 01/7 đến 09/7/2023	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tuyến đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyến:

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
		<ul style="list-style-type: none"> - Tuyển sinh vào lớp 1: Từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 03/7/2023; - Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: Từ ngày 04/7/2023 đến hết ngày 06/7/2023; - Tuyển sinh vào lớp 6: Từ ngày 07/7/2023 đến hết ngày 09/7/2023.
Từ 13/7 đến 18/7/2023	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyển.
Chậm nhất 19/7/2023	Trường MN, TH, THCS	<p>Phối hợp với Công an cấp xã trên địa bàn hoàn thành việc xác minh thông tin cư trú của học sinh cần xác minh.</p> <p>Báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo kết quả tuyển sinh; đề xuất được tuyển bổ sung nếu còn chỉ tiêu.</p>
20/7/2023	Phòng GDĐT	Báo cáo nhanh Sở Giáo dục và Đào tạo kết quả tuyển sinh; đề xuất tuyển sinh bổ sung cho các trường còn chỉ tiêu.
Từ 21/7 đến 22/7/2023	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 (đợt bổ sung - nếu có).
Chậm nhất 23/7/2023	Trường MN, TH, THCS	Hoàn thành cập nhật dữ liệu tuyển sinh vào phần mềm sổ điểm điện tử.
31/7/2023	Phòng GDĐT	Nộp Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.

PHIẾU KÊ KHAI THÔNG TIN HỌC SINH

(Để đảm bảo quyền lợi tuyển sinh của học sinh, đề nghị phụ huynh kê khai đầy đủ và chính xác những thông tin dưới đây)

Trường:

Lớp:

- 1) Họ và tên học sinh (*VIẾT CHỮ IN HOA*):
- 2) Giới tính (*Nam/Nữ*): 3) Dân tộc:
- 4) Ngày sinh: 5) Nơi sinh (tỉnh/thành phố):
- 6) Đối tượng chính sách: 7) Học sinh khuyết tật:
- 8) Nơi thường trú:
- 8.1) Tỉnh/thành phố:
- 8.2) Quận/huyện:
- 8.3) Phường/xã/thị trấn:
- 8.4) Tổ/thôn:
- 8.5) Khu phố/xóm:
- 9) Nơi ở hiện tại:
- 9.1) Tỉnh/thành phố:
- 9.2) Quận/huyện:
- 9.3) Phường/xã/thị trấn:
- 9.4) Tổ/thôn:
- 9.5) Khu phố/xóm:
- 9.6) Số nhà/ngõ/ngách:
- 10) Số định danh cá nhân của học sinh:

Tôi cam đoan những thông tin kê khai trong phiếu này là đúng sự thật.

Quan hệ của người kê khai với học sinh

Hà Nội, ngày tháng năm

(Cha/Mẹ/Người giám hộ)

NGƯỜI KÊ KHAI

(ký và ghi rõ họ tên)

Số ĐT người kê khai:

Lưu ý: CMHS nộp phiếu này cho

nhà trường chậm nhất ngày .../.../...

Hướng dẫn kê khai: Đề nghị CMHS ghi bằng bút mực MÀU XANH

- 1) Họ và tên học sinh: Viết đầy đủ Họ, đệm và tên học sinh bằng chữ IN HOA.
- 5) Nơi sinh: Chỉ ghi tên tỉnh/thành phố.
- 6) Đối tượng chính sách: Hộ nghèo/GĐ liệt sĩ/GĐ có công với cách mạng/GĐ có người là lão thành cách mạng/GĐ tham gia kháng chiến. .. Bỏ trống nếu không thuộc diện đối tượng chính sách.
- 7) Học sinh khuyết tật: KT nhìn/KT vận động/KT nghe/... Bỏ trống nếu không thuộc diện khuyết tật.
- 8) Nơi thường trú: là nơi học sinh sinh sống ổn định, lâu dài và đã được đăng ký thường trú.
- 9) Nơi ở hiện tại: là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú mà học sinh đang thường xuyên sinh sống.
- 10) Số định danh cá nhân của học sinh: Gồm 12 số do cơ quan Công an cấp.

UBND QUẬN HAI BÀ TRƯNG

TRƯỜNG:.....

DANH SÁCH XÁC NHẬN THÔNG TIN HỌC SINH ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú					Nơi ở hiện tại			Xác thực của Công an phường/xã/thị trấn		Ghi chú			
				Thành phố/ Tỉnh	Quận/ Huyện	Phường/ Xã/ Thị trấn	Tổ/ Thôn	Khu phố/ Xóm	Quận/ Huyện	Phường/ Xã/ Thị trấn	Tổ/ Thôn	Khu phố/ Xóm	Số nhà/ ngõ/ gác		Thông tin đúng	Thông tin sai (nêu rõ nội dung sai)	

Danh sách gồm: Học sinh

....., ngày tháng năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày tháng năm 2023

CÔNG AN PHƯỜNG/XÃ/THỊ TRẤN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

GAO CHI TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH MẦM NON NĂM HỌC 2023- 2024
(Kèm theo Kế hoạch số 44 /KH-UBND ngày 15/5/2023 của UBND Quận Hai Bà Trưng)

(Phụ lục 1c)

Loại hình	Phường	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn (chưa đi học)				Chỉ tiêu tuyển mới									Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực			
				Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS độ tuổi mẫu giáo bé	Số HS độ tuổi mẫu giáo nhỡ	Số HS độ tuổi mẫu giáo lớn	Tổng số HS qua điều tra	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG Bé	Số HS vào MG Nhỡ	Số HS vào MG Lớn	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới							
Công lập	Phạm Đình Hồ	1	MG Chim Non	57	78	6	0	141	3	57	1	21	0	0	0	0	3	57	Phường Phạm Đình Hồ lứa tuổi Mẫu giáo từ 1 đến 8	
																				4
	Phạm Đình Hồ	2	MN Ngô Thị Nhâm	57	78	6	0	141	3	57	1	21	0	0	0	0	4	84	Phường Phạm Đình Hồ lứa tuổi Nhà trẻ từ 1 đến 13; Lứa tuổi Mẫu giáo từ 9 đến 13.	
																				3
	Nguyễn Du	3	MN Sao Sáng	70	38	23	0	131	3	70	1	38	0	23	0	0	4	131	Phường Nguyễn Du từ 1 đến 10. Phường Lê Đại Hành từ 3,6,8,9.	
																				0
	Đông Mác	4	MG Đông Mác	78	71	18	0	167	0	0	2	60	0	10	0	0	2	70	Phường Đông Mác	
																				2
	Phố Huế	5	MG Ng Công Trứ	131	102	61	0	294	2	50	1	25	1	31	-1	0	3	106	Phường Phố Huế và phường Đồng Nhân từ 5 đến 8.	
																				1
	Phố Huế	6	MN Ng Công Trứ	131	102	61	0	294	1	25	0	0	0	10	0	0	1	35	Phường Phố Huế và phường Đồng Nhân từ 1 đến 4.	
																				1
	Bách Đằng	7	MN Lê Quý Đôn	163	91	28	0	282	1	20	1	25	0	16	0	0	2	61	Phường Bạch Đằng các từ 1 đến 6.	
																				3
	Bách Đằng	8	MN Bạch Đằng	163	91	28	0	282	3	65	2	39	0	12	-1	0	4	116	Phường Bạch Đằng các từ 7,8,9,10,11,12,13,14.	
																				4
	Đông Nhân	9	MN Việt Bun	43	0	0	0	43	4	100	1	25	0	25	0	-1	0	4	150	Không phân tuyển tuyển sinh (Trường chất lượng cao)
	Bách Khoa	10	MG Bách Khoa	83	137	118	0	338	0	0	4	120	1	36	0	0	5	156	Phường Bách Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ 1, 2,8,9,10,11,12; Lứa tuổi Mẫu giáo bé (72). Phường Đông Tâm lứa tuổi Mẫu giáo bé (48).	
																				2
	Bách Khoa	11	MN Bách Khoa																	Phường Bách Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ 1 đến 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ 3 đến 7. Phường Đông Tâm lứa tuổi Mẫu giáo nhỡ.

Loại hình	Phường	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn (chưa đi học)					Chỉ tiêu tuyển mới										Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực
				Số HS độ tuổi nhà trẻ	Số HS độ tuổi mẫu giáo bé	Số HS độ tuổi mẫu giáo nhỡ	Số HS độ tuổi mẫu giáo lớn	Tổng số HS qua điều tra	Số HS vào nhà trẻ		Số HS vào MG Bé		Số HS vào MG Nhỡ		Số HS vào MG Lớn		Tổng số chỉ tiêu tuyển mới		
									Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	
Công lập	Cầu Dền	12	MG Bạch Mai	80	92	58	0	230	1	25	1	30	0	16	0	0	2	71	Phường Cầu Dền
		Bạch Mai	13	MN Tuổi Hoa	110	48	45	18	221	3	75	0	20	1	45	0	18	4	158
	Đông Tâm	14	MN Đông Tâm	40	66	40	0	146	1	25	0	10	0	8	0	0	1	43	Phường Đông Tâm (lúa tuổi Nhà trẻ, mẫu giáo, Phường Bách Khoa lúa tuổi Mẫu giáo nhỡ phân tuyến sang trường MN Bách Khoa; Lúa tuổi Mẫu giáo bé phân tuyến sang trường MG Bách Khoa;
	Minh Khai	15	MN Minh Khai	74	66	47	0	187	1	25	1	35	0	10	1	0	3	70	Phường Minh Khai
	Trương Định	16	MN Trương Định	87	93	115	21	316	2	50	1	35	-1	0	1	21	3	106	Phường Trương Định
	Quỳnh Lôi	17	MN Quỳnh Lôi	80	104	50	3	237	2	50	2	60	0	19	0	3	4	132	Phường Quỳnh Lôi
		18	MN Quỳnh Mai	161	138	56	30	385	2	50	2	60	0	15	1	12	5	137	Phường Quỳnh Mai các tổ 1,2,3,4,5,7.
	Quỳnh Mai	19	MN 8-3						3	75	2	54	-1	0	0	18	4	147	Phường Quỳnh Mai các tổ 6,8,9,10,11.
		20	MN Lạc Trung						1	25	2	50	0	8	0	0	3	83	Phường Vĩnh Tuy Tổ từ tổ 2 đến tổ 14
	Vĩnh Tuy	21	MN Vĩnh Tuy	231	204	82	0	517	2	50	2	30	0	0	0	0	4	80	Phường Vĩnh Tuy tổ 1 và từ tổ 20 đến tổ 28
		22	MN Hoa Phương						2	50	1	37	0	22	0	0	3	109	Phường Vĩnh Tuy từ tổ 15 đến tổ 19, tổ 29A và 29B

Loại hình	Phường	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn (chưa đi học)					Chỉ tiêu tuyển mới							Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực							
				Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS độ tuổi mẫu giáo bé	Số HS độ tuổi mẫu giáo nhỏ	Số HS độ tuổi mẫu giáo lớn	Tổng số HS qua điều tra	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG Bé	Số HS vào MG Nhỡ	Số HS vào MG Lớn	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	Số HS									
Công lập	Thanh Lương	23	MN Ánh Sao	247	134	88	23	492	2	50	1	40	1	33	0	11	4	134	Phường Thanh Lương các tổ 1,2,8,9,14,15,18,19,20,21.				
		24	MN Thanh Lương						2	50	1	52	-1	0	0	12	2	114		Phường Thanh Lương các tổ 3,4,5,6,7,10,11,12,13,16,17.			
		25	MN Thanh Nhân						1	18	0	2	0	0	0	0	1	20			Phường Thanh Nhân từ tổ 1 đến tổ 4.		
	Thanh Nhân	26	MN Hoa Hồng						1	22	2	7	0	0	0	0	3	29	Phường Thanh Nhân từ tổ 5 đến tổ 10.				
		27	MN Lê Đại Hành	45	18	17	0	80	3	45	1	18	0	17	0	0	4	80		Phường Lê Đại Hành. Phường Nguyễn Du từ tổ 1 đến tổ 5			
			Tổng Công lập			1820	1489	852	95	4256	48	1122	38	1000	-1	367	0	95	85		2584	Tiếp nhận hết số học sinh 5 tuổi trên địa bàn phường theo nhu cầu của CMHS	
	Tư thực	Đông Tâm	1	Ánh Sao Mai						1	15	1	15	0	15	0	10	2	55	Không phân tuyến tuyển sinh			
			2	Hòa Bình Latrobe-Hà Nội						1	25	0	11	0	15	0	9	1	60		Không phân tuyến tuyển sinh		
			3	Ngôi Sao						2	40	1	17	0	10	0	12	3	79				Không phân tuyến tuyển sinh
4			Chíp Chíp						1	26	0	7	-1	0	0	14	0	47	Không phân tuyến tuyển sinh				
5			Thế Giới Trẻ Thơ						1	24	0	4	0	4	-1	0	0	0					
Vinh Tuy	Đình Hồ	6	Vinschool Timescity T1						6	150	0	0	11	330	0	0	17	480	Không phân tuyến tuyển sinh				
		7	Vinschool Timescity T2						6	150	8	240	6	180	0	0	20	570		Không phân tuyến tuyển sinh			
		8	Vinschool Times City						6	150	0	0	12	360	0	0	18	510			Không phân tuyến tuyển sinh		
		9	Vinschool Times city T9						3	75	13	390	0	0	4	140	20	605		Không phân tuyến tuyển sinh			

Loại hình	Phường	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn (chưa đi học)					Chỉ tiêu tuyển mới								Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực				
				Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS độ tuổi mẫu giáo bé	Số HS độ tuổi mẫu giáo nhỡ	Số HS độ tuổi mẫu giáo lớn	Tổng số HS qua điều tra	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG Bé	Số HS vào MG Nhỡ	Số HS vào MG Lớn	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	Số HS							
Tư thục	Vĩnh Tuy	10	Vinschool Times city T36					0	0	0	0	0	20	700	20	700	Không phân tuyển tuyển sinh				
		11	Ảnh Sao VT					1	20	0	5	0	1	0	3	1	29	Không phân tuyển tuyển sinh			
		12	Chú ngựa Homie					2	53	0	30	0	26	0	3	2	112	Không phân tuyển tuyển sinh			
		13	Năng Hồng 2.3					1	20	1	19	1	20	0	0	3	59	Không phân tuyển tuyển sinh			
		14	Khu Vườn Xanh					1	25	1	39	0	14	0	9	2	87	Không phân tuyển tuyển sinh			
		15	Bầu Trời Bé Thơ					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Không phân tuyển tuyển sinh		
		16	Bé Gấu MBC					1	23	0	9	1	20	0	9	2	61	Không phân tuyển tuyển sinh			
		17	Việt An					2	35	0	5	0	5	0	1	2	46	Không phân tuyển tuyển sinh			
		18	Chi ong nâu					2	40	0	23	-1	4	0	10	1	77	Không phân tuyển tuyển sinh			
		19	Hà Nội Bé Hạnh phúc					1	20	0	-11	0	4	0	0	1	13	Không phân tuyển tuyển sinh			
		Tổng Ngoài công lập				0	0	0	0	0	0	38	891	25	803	29	1008	23	920	115	3622
		Tổng Mầm Non				1820	1489	852	95	4256	86	2013	63	1803	28	1375	23	1015	200	6206	

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Kế hoạch số 144 /KH-UBND ngày 15/5/2023 của UBND Quận Hai Bà Trưng)

(Mẫu Phụ lục 1b)

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS trong độ tuổi TS qua điều tra đầu năm học	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ...)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	TH Bà Triệu	325	8	280	Phường Lê Đại Hành (gồm tổ dân phố: 1, 4,6,7,8,9) Phường Nguyễn Du (gồm tổ dân phố: 2,3,4,5)		35
	2	TH Bạch Mai	224	5	175	Phường Bạch Mai		35
	3	TH Đoàn Kết	151	3	105	Phường Phố Huế		35
	4	TH Đồng Nhân	147	3	105	Phường Đồng Mác		35
	5	TH Đồng Tâm	250	5	175	Phường Đồng Tâm		35
	6	TH Lê Ngọc Hân	288	5	200	Phường Phạm Đình Hổ (gồm tổ dân phố: 1,2,3,4,5,6,7,8)		40
	7	TH Lê Văn Tám	350	9	333	Phường Bách Khoa		37
	8	TH Lương Yên	312	6	210	Phường Bạch Đằng		35
	9	TH Minh Khai	278	4	140	Phường Thanh Nhân		35
	10	TH Ngô Quyền	303	7	245	Phường Quỳnh Lôi		35
	11	TH Ngô Thị Nhậm	245	5	175	Phường Phạm Đình Hổ (Gồm tổ dân phố số: 9,10,11,12,13) Phường Nguyễn Du (Tổ dân phố số 1)		35
	12	TH Quỳnh Lôi	265	4	140	Phường Minh Khai		35
	13	TH Quỳnh Mai	322	6	240	Phường Quỳnh Mai		40

	14	TH Tây Sơn	299	4	160	Phường Lê Đại Hành (Gồm các tổ dân phố số: 2,3,5) Phường Nguyễn Du (Gồm các tổ dân phố: 6,7,8,9,10)		40
	15	TH Thanh Lương	411	4	140	Phường Thanh Lương Phường Vĩnh Tuy (gồm tổ 2,3,4,5,6,7)		35
	16	TH Tô Hoàng	243	6	210	Phường Cầu Dền		35
	17	TH Trung Hiền	311	4	140	Phường Trưng Định		35
	18	TH Trung Trắc	328	8	280	Phường Đồng Nhân	Trong đó có: 02 lớp tiếng Pháp, 70 học sinh, không phân tuyến tuyển sinh.	35
	19	TH Vĩnh Tuy	808	8	320	Phường Vĩnh Tuy (Gồm tổ dân phố 1A,1B, 8A, 8B, 9,10,11,12,13,14,15A,15B,16,16A,17A,17B,17 C,17D,17E,17F,17G,17H,17I,17K,17L,18,19,2 0,21,22,23,24,25,26A,26B,27,28,29A,29B)		40
	Tổng C.lập		5,860	104	3,773			36,3
Ngoài CL	1	TH Nguyễn Khuyến		2	60			30
	2	TH Tô Hiến Thành		2	40			20
	3	TH Công nghệ Giáo dục HN		5	150			30
	4	TH Vinschool		34	1,020			30
	5	TH Timeschool		5	150			30
	6	TH M.E		2	55			27.5
	7	TH Văn Hiến		5	150			30
	Tổng Ngoài CL		0	55	1,625			29.5
Tổng Quận			5,860	159	5,398			33,9

GAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Kế hoạch số **144** /KH-UBND ngày **15/5/2023** của UBND Quận Hai Bà Trưng)

(Mẫu Phụ lục 1c)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	THCS Đoàn Kết	219	4	120	Phường Phố Huế		30
	2	THCS Hai Bà Trưng	488	3	90	Phường Thanh Lương Phường Vĩnh Tuy: Tổ dân phố số 2, 3, 4, 5		30
	3	THCS Hà Huy Tập	366	6	210	Phường Minh Khai; Phường Bạch Mai (Gồm các tổ dân phố số: 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12)		35
	4	THCS Lê Ngọc Hân	626	12	525	Phường Phạm Đình Hổ	Trong đó có 03 lớp Tiếng Nhật 120 học sinh	43.8
	5	THCS Lương Yên	579	6	260	Phường Đồng Mác; Phường Bạch Đằng	Trong đó có 02 lớp Tiếng Nhật 80 học sinh	43.3
	6	THCS Ngô Gia Tự	284	7	305	Phường Bách Khoa: (Gồm các tổ dân phố số: 3, 4, 5, 6, 7, 8); Phường Bạch Mai: Tổ dân phố số 1 và 6)	Trong đó có 01 lớp Tiếng Nhật 40 học sinh và 01 lớp Tiếng Hàn 40 học sinh	43.6
	7	THCS Ngô Quyền	376	6	270	Phường Quỳnh Lôi		45
	8	THCS Nguyễn Phong Sắc	640	7	305	Phường Đồng Tâm; Phường Trưng Dĩnh	Trong đó có 02 lớp Tiếng Nhật 80 học sinh	43.6
	9	THCS Minh Khai	368	4	140	Phường Thanh Nhân		35
	10	THCS Quỳnh Mai	330	7	280	Phường Quỳnh Mai		40

	11	THCS Tây Sơn	312	6	260	Phường Nguyễn Du (Gồm các tổ dân phố 6, 7, 8, 9, 10)	Trong đó có 02 lớp Tiếng Nhật 90 học sinh	43.33
	12	THCS Tô Hoàng	422	7	305	Phường Cầu Dền; Phường Bách Khoa (Gồm các tổ dân phố số: 1, 2, 9, 10, 11, 12)	Trong đó có 02 lớp Tiếng Nhật 80 học sinh	43.6
	13	THCS Trung Nhị	285	8	320	Phường Đồng Nhân	Trong đó có 01 lớp Tiếng Pháp 40 học sinh và 01 lớp Tiếng Hàn 40 học sinh	40
	14	THCS Văn Hồ	333	6	240	Phường Lê Đại Hành; Phường Nguyễn Du (Gồm các tổ dân phố: 1, 2, 3, 4, 5)	Trong đó có 02 lớp Tiếng Nhật 80 học sinh	40
	15	THCS Vĩnh Tuy	891	8	360	Phường Vĩnh Tuy (Trừ các tổ dân phố 2, 3, 4, 5)		45
	Tổng công lập		6,519	97	3,990			41.1
Ngoài công lập	1	THPT Hồng Hà		1	30			30
	2	THCS và THPT Tạ Quang Bửu		4	112			28
	3	TH, THCS và THPT Vinschool		26	780			30
	4	THPT Hoàng Diệu		1	20			
	5	THCS Văn Hiến		3	90			
	Tổng ngoài công lập		0	35	1,032			29.5
Tổng toàn cấp THCS			6,519	132	5,022			38